

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **667**/BC-CCTTBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **05** tháng **7** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 đến ngày 04 tháng 7 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Có mây, có mưa rào và dông vài nơi; riêng chiều và tối có mưa rào và dông rải rác. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 24°C - 27°C, nhiệt độ cao nhất từ 31°C - 34°C, có nơi trên 34°C.

Dự báo tuần tới: Chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa mưa to. Nhiệt độ trung bình từ: 27,5°C - 28,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 40 - 70 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
	Mạ	133,0
	Đẻ nhánh	1.481,5
	Làm đồng	317,0
	Trổ	1.292,0
	Chín	1.233,0
	Thu hoạch	452,0
	Tổng	4.908,5

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau vụ Mùa 2023		741,4	2. Hoa, cây kiểng		2.092
- RALNN	Nhiều giai đoạn	78,5	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	-	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	10,3	3. Cây lương thực		-
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	8,9	Bắp	Sinh trưởng	-
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	12,7	Khoai mì	Sinh trưởng	-
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	56,6	4. Cây công nghiệp		840,3
- RMN	Nhiều giai đoạn	118,4			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi rầy nâu vào bẫy đèn trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	XÃ	Ngày vào đèn							
			26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	01/7	02/7	03/7
1	Củ Chi	Thái Mỹ	15	73	45	61	96	56	73	118
		Trung Lập Thượng	100	92	84	76	80	85	92	-

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sâu cuốn lá	1-5			1-5	HM,CC,BC
2	Bọ xít hôi	3-5			1-3	CC
3	Bọ trĩ	1-3			1-3	HM,BC
4	Sâu phao	1-5			1-5	HM,BT
5	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC,HM,BC,BT
6	Chuột	3			Các giai đoạn	CC,BT,BC
7	Đạo ôn	3-10%			1-3	HM,CC
8	Đốm vằn	3-5%			1-3	CC

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ²), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM,Q12
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ,HM,Q12
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ,HM,Q12
6	Rầy xanh	3-7			1-5	HM
7	Rầy xám	100->500			1-5	HM,Q12,TĐ
8	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
9	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ,HM,Q12
10	Ốc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12
11	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM,Q12
12	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ,HM,Q12
13	Đốm lá	2-5			1-3	HM,Q12
14	Ph.vàng/dưa leo, khô qua	5-7			1-3	HM
15	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ,HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 1.122,1 ha, giảm 70,1 ha so với tuần trước. Diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh. Các sinh vật

hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Sâu cuốn lá, bọ xít hôi, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Sâu cuốn lá: Diện tích nhiễm 84,6 ha, tương đương so với tuần trước.
- Bọ xít hôi: Diện tích nhiễm 71 ha, giảm 11 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 750 ha, giảm 31 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 68 ha, giảm 14 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 71,9 ha, giảm 9,2 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 52 ha, giảm 10 ha so với tuần trước.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 153,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (243,6 ha), trong đó diện tích phòng trừ là 134,1 lượt ha chiếm 87,6% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh thối nhũn và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 26,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (52,9 ha). Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 7,2 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (16,6 ha). Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn.
- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 6,8 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (17 ha). Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn.
- Sâu tơ: Diện tích nhiễm 6,3 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (12,6 ha). Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Rầy xám: Diện tích nhiễm 12,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (21,3 ha). Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 70,4 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (76,8 ha). Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 9,9 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (17,3 ha). Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, Quận 12, huyện Hóc Môn.
- Bệnh thối nhũn: Diện tích nhiễm 4,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (8,0 ha). Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn.

c) Trên cây trồng khác

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- Rầy nâu: Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 1 - tuổi 2 với mật số thấp. Khuyến cáo nông dân thăm đồng thường xuyên, chú ý theo dõi sát diễn biến của rầy trên đồng, cũng như theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đền tại địa phương để có biện pháp quản lý hiệu quả đối tượng này.

- Chuột: gây hại trên trà lúa giai đoạn đồng - trổ chín, cần tổ chức thực hiện các biện pháp diệt chuột mang tính cộng đồng, trên diện rộng để mang lại hiệu quả cao, ưu tiên sử dụng các biện pháp an toàn; bẫy cây trồng, sắn bắt, sử dụng thuốc sinh học, Tuyệt đối không sử dụng điện để diệt chuột nhằm đảm bảo an toàn cho người và các động vật có ích khác.

- Ngoài ra cần chú ý đến ốc bươu vàng, sâu phao, sâu cuốn lá, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh.

- Do thời tiết có mưa nắng xen kẽ, ẩm độ không khí cao tạo môi trường thuận lợi cho nấm gây bệnh phát triển. Cần thăm đồng thường xuyên, chú ý bệnh đạo ôn, đốm vằn trên các trà lúa đang ở giai đoạn đẻ nhánh - trổ. Trên những ruộng sạ dày, trồng giống nhiễm, bón thừa phân đạm cần khuyến cáo chủ động phun ngừa bệnh đạo ôn, đốm vằn bằng các thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Chú ý đảm bảo nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá*: Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gỉ trắng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả*: Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì*: Theo dõi bệnh khảm lá virus trên cây khoai mì vụ Hè Thu 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên sản giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây dừa*: Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vuron lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại vụ Hè thu năm 2023 và tình hình xuống giống vụ Mùa năm 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khảm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do

Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP. Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TTBVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TTBVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Lực

Phụ lục II

TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH NHIỆM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU

(Kèm theo Báo cáo số: ~~667~~/BC-CCTTBVTV, ngày ~~05~~ tháng ~~7~~ năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhệ-Tb	Năng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ nhảy	6,8			6,8	16,1	17,0	3,8	HM, Q12
2	Sâu xanh	7,2			7,2	73,4	16,6	3,8	HM, Q12
3	Sâu tơ	6,3			6,3	15,4	12,6	3,1	TD, HM, Q12
4	Dòi đục lá	0,2			0,2	30,4	0,2	0,1	HM
5	Sâu đục trái	-			-	1,8	1,5	-	-
6	Sâu ăn tạp	26,1			26,1	127,0	52,9	14,9	TD, HM, Q12
7	Bọ trĩ	-			-	29,8	0,9	-	-
8	Rầy mềm	-			-	14,1	1,7	-	-
9	Rầy xanh	0,2			0,2	23,0	0,3	0,2	HM
10	Rầy xám	12,1			12,1	22,1	21,3	6,8	HM, Q12, TD
11	Bọ phấn	-			-	18,0	0,1	-	-
12	Sâu đục đọt	-			-	0,9	1,5	-	-
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0	-	TD
14	Ruồi đục trái	-			-	13,8	4,1	-	-
15	OBV	70,4			70,4	208,6	76,8	88,8	TD, HM, Q12
16	Ôc sên	0,10			0,10	0,60	0,6	0,1	Q12
17	Thủn/r.cải	4,1			4,1	7,6	8,0	2,3	HM, Q12
18	Ri trắng/RM	9,9			9,9	39,3	17,3	6,2	TD, HM, Q12
19	Đốm lá	2,0			2,0	7,3	5,7	1,1	HM, Q12
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	0,3			0,3	2,6	0,2	0,2	HM
21	Vàng lá	3,4			3,4	8,2	3,3	2,7	TD, HM
	Tổng	153,1			153,1	664,0	243,6	134,1	

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỆM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: **667**/BC-CCTTBVTV, ngày **05** tháng **7** năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiệm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ-Tb	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Sâu cuốn lá	84,6			84,6	84,6	56,8		HM,CC,BC
2	Bọ xít hôi	71,0			71,0	82,0	65,4		CC
3	Bọ trĩ	21,2			21,2	16,5	-		HM,BC
4	Sâu phao	3,4			3,4	3,0	2,5		HM,BT
5	OBV	750,0			750,0	781,0	426		CC,HM,BC,BT
6	Chuột	68,0			68,0	82,0	110		CC,BT,BC
7	Đạo ôn	71,9			71,9	81,1	90,9		HM,CC
8	Đốm vằn	52,0			52,0	62,0	57		CC
9	Vàng lá	-			-	-	7		-
	Tổng	1.122,1			1.122,1	1.192,2	816,6		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT